

KẾ HOẠCH

Phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển khoa học công nghệ và ứng dụng công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030;

Sau khi xem xét nội dung đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 369/TTr-SoNNMT ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc ban hành Kế hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 và Báo cáo giải trình số 1315/BC-SoNNMT ngày 17 tháng 11 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Chăn nuôi là ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng, phát triển theo hướng công nghiệp, công nghệ cao, sinh thái và tuần hoàn.

2. Ưu tiên phát triển chăn nuôi tập trung quy mô lớn, theo chuỗi giá trị khép kín, gắn với xử lý môi trường và bảo đảm an toàn sinh học.

3. Kết hợp hài hòa giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - hộ chăn nuôi, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò dẫn dắt chuỗi.

4. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, hỗ trợ chính sách, hạ tầng; doanh nghiệp và người dân là chủ thể sản xuất, kinh doanh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững và nâng cao sức cạnh tranh của ngành chăn nuôi.

b) Sản phẩm chăn nuôi hàng hóa được sản xuất chủ yếu trong các cơ sở chăn nuôi tập trung đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường, đối xử nhân đạo với vật nuôi, đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

c) Hình thành và hoàn thiện các chuỗi giá trị sản xuất trong chăn nuôi gia súc, gia cầm khép kín từ chăn nuôi, chế biến, tiêu thụ tiến tới xuất khẩu.

d) Phát triển chăn nuôi theo hướng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, gắn với cam kết Net Zero.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn 2026-2030 đạt từ 4-5%/năm.

b) Đến năm 2030 phát triển đàn heo đạt khoảng 5 triệu con, đàn gia cầm 48 triệu con; thịt xẻ các loại đạt 1,3 triệu tấn; sản lượng trứng đạt 2.000 triệu quả trứng.

c) Bình quân sản phẩm chăn nuôi/người/năm: Đạt 622 kg thịt xẻ các loại, 1.362 quả trứng.

d) Hình thành các chuỗi liên kết khép kín trong chăn nuôi, phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ, chăn nuôi an toàn dịch bệnh, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm như: Global G.A.P, ISO 22000, HACCP, BRCGS Halal...

đ) Nâng cao năng lực vận chuyển, giết mổ tập trung các loại vật nuôi theo hướng hiện đại, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và đối xử nhân đạo với vật nuôi; phát triển thêm công nghiệp chế biến, đa dạng hóa sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm chăn nuôi.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức sản xuất

a) Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đồng Nai cho phù hợp với địa giới hành chính sau sắp xếp, trong đó điều chỉnh quy hoạch phát triển chăn nuôi phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh, tối ưu hóa diện tích đất không phù hợp, hiệu quả kinh tế thấp sang chăn nuôi.

b) Tiếp tục thu hút dự án đầu tư phát triển chăn nuôi vào các xã phía Bắc và phía Tây Bắc của tỉnh Đồng Nai, trong đó ưu tiên phát triển chăn nuôi tại các xã có điều kiện tự nhiên thuận lợi, có lợi thế về quỹ đất để phát triển chăn nuôi, chú trọng phát triển chăn nuôi tại các xã giáp biên giới Campuchia, đảm bảo điều kiện về chăn nuôi, phù hợp với chiến lược phòng thủ khu vực và đảm bảo an ninh nguồn nước; giảm dần quy mô đàn gia súc, gia cầm tại các địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh, diện tích đất nông nghiệp không còn nhiều và để ưu tiên cho phát triển các lĩnh vực khác.

c) Thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ khả năng đầu tư vào ngành chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao theo mô hình kinh tế tuần hoàn (*việc thu hút đầu tư các dự án chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao theo mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp theo Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển khoa học công nghệ và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030*) và hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.

d) Xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất chăn nuôi, tổ hợp chăn nuôi - giết mổ - chế biến hướng đến xuất khẩu.

đ) Ổn định tổng đàn vật nuôi quy mô nông hộ; khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ, sạch, hình thành chuỗi liên kết trong chăn nuôi nông hộ; chấm dứt hoạt động chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi, chuyển sang nuôi các loại đặc sản, bản địa theo hướng chăn nuôi sinh thái, hữu cơ.

2. Quản lý dịch bệnh và xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh (ATDB)

a) Triển khai có hiệu quả việc xây dựng bản đồ dịch tễ để kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm và dịch bệnh mới nổi, chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Kết hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người chăn nuôi triển khai xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn OIE/WOAH để xuất khẩu, xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu phục vụ xuất khẩu; kiểm soát và phòng, chống kháng thuốc.

3. Công tác bảo vệ môi trường

a) 100% cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung có hệ thống xử lý chất thải, nước thải đạt tiêu chuẩn theo đúng quy định. Đến năm 2030 toàn bộ khí thải phát sinh từ hầm Biogas được tái sử dụng cho hoạt động chăn nuôi tại cơ sở hoặc đốt bỏ có kiểm soát, không xả thải ra môi trường.

b) Tăng cường công tác kiểm soát môi trường trong chăn nuôi, nâng cao hiệu quả xử lý chất thải trong chăn nuôi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ, sản xuất năng lượng tái tạo.; khuyến khích đầu tư xử lý chất thải chăn nuôi tạo nguồn phân bón hữu cơ phục vụ trồng trọt.

c) Khuyến khích xây dựng các trang trại theo mô hình giảm phát thải Methane: Biogas phát điện, chế phẩm sinh học, dinh dưỡng chính xác, tiến tới thí điểm tín chỉ carbon trong chăn nuôi để tạo thêm nguồn thu cho nông dân.

d) Khuyến khích các cơ sở chăn nuôi ưu tiên sử dụng nước mặt, hạn chế sử dụng khai thác nước ngầm, xây dựng hệ thống xử lý chất thải theo công nghệ mới giảm thiểu tác động lên môi trường, trong đó thực hiện tái sử dụng nước thải, khí thải phát sinh cho hoạt động tại cơ sở không xả thải ra môi trường.

4. Công tác giống, thức ăn chăn nuôi và chuỗi cung ứng

a) Thu hút đầu tư mở rộng các trung tâm heo giống cụ kỵ/ông bà và gia cầm cao sản có năng suất, chất lượng cao; hợp tác nghiên cứu, chọn lọc và nhân rộng các giống tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu địa phương.

b) Triển khai kế hoạch phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến 2030: Ưu tiên nguyên liệu trong nước (ngô, sắn), mở rộng kho trung chuyển, chuẩn hóa kiểm soát chất lượng.

5. Phát triển hệ thống giết mổ, chế biến sản phẩm

a) Phát triển hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; xây dựng hệ thống giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm theo hướng tập trung, công nghiệp gắn với liên kết chuỗi sản xuất, bảo đảm yêu cầu về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

b) Khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi nhằm đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi phù hợp với nhu cầu của thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

c) Nâng cấp, di dời cơ sở giết mổ thủ công gần khu dân cư; khuyến khích di dời, xây dựng các nhà máy giết mổ, chế biến thịt heo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm, quy định về môi trường.

d) Phát triển nhà máy giết mổ công nghiệp, chế biến sâu, kho lạnh và logistics theo tiêu chuẩn: HACCP, HALAL, ATDB để hướng tới xuất khẩu.

6. Phát triển thị trường và xây dựng nhãn hiệu hàng hóa

a) Xây dựng nhãn thương hiệu hàng hóa đối với thịt heo, gà Đồng Nai gắn với vùng chăn nuôi ATDB kèm hệ thống truy xuất nguồn gốc số từ trại → cơ sở giết mổ → bán lẻ; triển khai điểm bán “thịt mát”.

b) Hợp tác chuỗi bán lẻ, bếp ăn tập thể, suất ăn khu công nghiệp; phát triển kênh thương mại điện tử nông sản địa phương.

c) Xây dựng chuỗi chăn nuôi liên kết, tổ hợp chăn nuôi công nghệ cao đảm bảo các tiêu chuẩn xuất khẩu, lấy thị trường xuất khẩu làm mục tiêu.

7. Ứng dụng chuyển đổi số và dữ liệu

a) Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn, tạo giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, kháng bệnh tốt; áp dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường và thức ăn chăn nuôi.

b) Đẩy mạnh tự động hóa và công nghệ thông minh trong quản lý chuồng trại, kiểm soát dịch bệnh, dinh dưỡng và điều kiện nuôi dưỡng; phát triển các mô hình chăn nuôi khép kín, an toàn sinh học.

c) Xây dựng nền tảng số quản lý chăn nuôi toàn tỉnh, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ để truy xuất nguồn gốc sản phẩm và kết nối Cổng thông tin Quốc gia về chăn nuôi.

d) Khuyến khích đổi mới sáng tạo, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất chăn nuôi.

đ) Phát triển các loại công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ, chế biến chế phẩm nuôi trồng thủy sản...góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi.

8. Tài chính, bảo hiểm, tín dụng xanh

a) Ưu tiên tín dụng lãi suất thấp cho phát triển chăn nuôi an toàn sinh học (ATSH), xử lý chất thải, năng lượng tái tạo tại trại; triển khai bảo hiểm dịch bệnh bắt buộc tại vùng ATDB.

b) Thí điểm tín chỉ carbon từ dự án khí sinh học/giảm phát thải tại cụm trại.

c) Có chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi nhỏ lẻ theo hướng hữu cơ đối với những vật nuôi có giá trị kinh tế cao, mang tính đặc trưng, đặc sản của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện kế hoạch; xây dựng các chương trình, dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt; kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm; đề xuất, kiến nghị, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b) Hướng dẫn lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho chăn nuôi và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi theo phân cấp quản lý của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính và Ngân hàng Nhà nước: Theo chức năng và nhiệm vụ, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện các chính sách về đầu tư, tài chính, tín dụng để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và nội dung của kế hoạch.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức phổ biến, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật địa phương; hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới và chuyển đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi theo thẩm quyền.

4. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các chính sách, giải pháp thúc đẩy thị trường, xúc tiến thương mại cho sản phẩm chăn nuôi.

5. Sở Xây dựng: Phối hợp các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh Đồng Nai (mới) phù hợp với định hướng phát triển triển chăn nuôi đến

năm 2030 nhằm kêu gọi, thu hút nhà đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi trong thời gian tới.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Triển khai chương trình đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho người chăn nuôi.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi theo đúng định hướng chủ trương của tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường: Phối hợp với các sở, ngành tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị thủ trưởng các đơn vị, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thực hiện (Mục IV);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. 

(Khoa/Khchannuoitinh/29.12-1255)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng